

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kinh tế vi mô

Mã môn học: KTKTVM.001

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 12 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Là môn học cơ sở trong chương trình giáo dục hệ cao đẳng. Môn này được bố trí sau khi học xong Kinh tế chính trị và trước khi học các học phần chuyên ngành.
- Tính chất: Kinh tế học vi mô là môn học bắt buộc, nghiên cứu cách thức ra quyết định của các chủ thể kinh tế cũng như sự tương tác của họ trên các thị trường cụ thể, là cơ sở để học các môn chuyên ngành.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Ứng dụng các học thuyết kinh tế vi mô trong tổ chức, điều hành các hoạt động quản lý trong doanh nghiệp. Đánh giá, xác định các vấn đề về pháp luật, môi trường trong nghề nghiệp kinh doanh trong và ngoài nước.
- Về kỹ năng: Sau khi học xong học phần này sinh viên phải am hiểu các nguyên tắc kinh tế cơ bản và vận dụng những nguyên tắc này để nhận biết và lý giải diễn biến sự kiện kinh tế diễn ra mỗi ngày
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, tích cực trong việc học tập, nghiên cứu môn học; tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế hiện đại phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

| Số TT | Tên chương, mục | Thời gian (giờ) | | | |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-------------------------------------------|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Chương 1 Tổng quan về kinh tế học vi mô 1.1 Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu kinh tế vi mô 1.2 Doanh nghiệp và những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp 1.3 Lý thuyết lựa chọn 1.4 Quy luật lợi suất giảm dần và chi phí | 7 | 4 | 2 | 1 |

| | | | | | |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
| | ơ hội ngày càng tăng | | | | |
| 2 | Chương 2 Cung – Cầu 2.1 Cầu 2.2 Cung 2.3 Sự co giãn của cầu 2.4 Cân bằng thị trường | 8 | 6 | 2 | |
| 3 | Chương 3 Lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng 3.1 Lý thuyết về lợi ích 3.2 Lựa chọn tiêu dùng tối ưu | 8 | 6 | 2 | |
| 4 | Chương 4 Lý thuyết về hành vi của nhà sản xuất 4.1 Lý thuyết về sản xuất 4.2 Lý thuyết về chi phí 4.3 Lý thuyết về lợi nhuận | 8 | 6 | 2 | |
| 5 | Chương 5 Cạnh tranh và độc quyền 5.1 Thị trường và phân loại thị trường 5.2 Thị trường cạnh tranh hoàn hảo 5.3 Thị trường độc quyền 5.4 Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo | 7 | 4 | 2 | 1 |
| 6 | Chương 6 Thị trường các yếu tố sản xuất 6.1 Những vấn đề chung 6.2 Thị trường lao động 6.3 Thị trường vốn | 7 | 4 | 2 | 1 |
| 7 | Cộng | 45 | 30 | 12 | 3 |

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Tổng quan về kinh tế học vi mô

Thời gian: 7 giờ (LT: 4 giờ; BT: 2 giờ; KT: 1 giờ)

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, phân loại, phương pháp nghiên cứu kinh tế học và lý thuyết lựa chọn kinh tế tối ưu.
- Thực hiện được các bài tập tình huống, phân biệt chính xác kinh tế vi mô và vĩ mô, tính toán chi phí cơ hội và lựa chọn tối ưu trong điều kiện tài nguyên là hạn chế.
- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình nghiên cứu, học tập

Nội dung chương:

1.1 Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu kinh tế vi mô

(1,0 giờ)

- 1.2 Doanh nghiệp và những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp (1,0 giờ)
1.3 Lý thuyết lựa chọn (1,0 giờ)
1.4 Quy luật lợi suất giảm dần và chi phí cơ hội ngày càng tăng (1,0 giờ)
Bài tập: (2,0 giờ)

- Các vấn đề về kinh tế học
- So sánh giữa kinh tế học vĩ mô và kinh tế học vi mô
- Chi phí cơ hội
- Lý thuyết lựa chọn

Kiểm tra: (1,0 giờ)

Chương 2: Cung – Cầu

Thời gian: 8 giờ (LT: 6 giờ; BT: 2 giờ)

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm cung cầu và các vấn đề liên quan đến cung cầu.
- Thực hiện được các bài tập tình huống và tính toán, xác định cân bằng cung cầu; Xác định ảnh hưởng của các yếu tố đến cung cầu, co giãn cung cầu.
- Tích cực, chủ động trong quá trình học tập, nghiên cứu

Nội dung chương:

- 2.1 Cầu (1,5 giờ)
2.2 Cung (1,5 giờ)
2.3 Sự co giãn của cầu (1,5 giờ)
2.4 Cân bằng thị trường (1,5 giờ)

Bài tập: (2,0 giờ)

- Tiến hành thảo luận các nội dung đã học trong chương (cung cầu, cân bằng cung cầu, co giãn cung cầu)
- Bài tập tính toán lượng cung, lượng cầu; Xác định điểm cân bằng cung - cầu, điểm cân bằng mới...

Chương 3: Lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng

Thời gian: 8 giờ (LT: 6 giờ; BT: 2 giờ)

Mục tiêu:

- Trình bày được lý thuyết về lợi ích tiêu dùng; Phân tích được sự lựa chọn tối ưu trong hành vi của người tiêu dùng.
- Thực hiện được các bài tập tình huống và tính toán liên quan đến lựa chọn tối ưu trong tiêu dùng.
- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình học tập, nghiên cứu.

Nội dung chương:

- 3.1 Lý thuyết về lợi ích (3,0 giờ)
3.2 Lựa chọn tiêu dùng tối ưu (3,0 giờ)

Bài tập:

(2,0 giờ)

- Dùng các câu hỏi trắc nghiệm, đúng sai để củng cố kiến thức
- Đưa ra chủ đề liên quan để chia nhóm thảo luận
- Bài tập xác định lợi ích, tổng lợi ích, lợi ích cận biên; Xác định điểm tiêu dùng tối ưu trên đồ thị.

Chương 4 Lý thuyết về hành vi của nhà sản xuất

Thời gian: 8 giờ (LT: 6 giờ; BT: 2 giờ)

Mục tiêu:

- Trình bày được lý thuyết về sản xuất, chi phí, doanh thu và lợi nhuận.
- Thực hiện được các bài tập tình huống và tính toán về xác định chi phí, chi phí cận biên; doanh thu, doanh thu cận biên; lợi nhuận và tối đa hóa lợi nhuận.
- Chủ động, tích cực trong quá trình học tập và nghiên cứu môn học.

Nội dung chương:

4.1 Lý thuyết về sản xuất (2,0 giờ)

4.2 Lý thuyết về chi phí (2,0 giờ)

4.3 Lý thuyết về lợi nhuận (2,0 giờ)

Bài tập:

(2,0 giờ)

- Các kiến thức về sản xuất, chi phí, doanh thu và lợi nhuận; Xác định điểm tối đa hoá doanh thu.
- Bài tập xác định chi phí, tổng chi phí, chi phí cận biên; Xác định tổng doanh thu và doanh thu cận biên; Xác định lợi nhuận và tối đa hóa lợi nhuận.

Chương 5 Cạnh tranh và độc quyền

Thời gian: 7 giờ (LT: 4 giờ; BT: 2 giờ; KT: 1 giờ)

Mục tiêu:

- Phân biệt được các cấu trúc thị trường (cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền, cạnh tranh độc quyền và độc quyền tập đoàn) từ đó đưa ra được sự so sánh ưu, nhược điểm của từng loại thị trường.
- Thực hiện được các bài tập tình huống, bài tập tính toán. Nhận định chính xác được thị trường trong thực tiễn.
- Nghiêm túc, tích cực, chủ động trong việc học tập, nghiên cứu.

Nội dung chương:

5.1 Thị trường và phân loại thị trường (1,0 giờ)

5.2 Thị trường cạnh tranh hoàn hảo (1,0 giờ)

5.3 Thị trường độc quyền (1,0 giờ)

5.4 Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo (1,0 giờ)

Bài tập:

(2,0 giờ)

- Các cấu trúc thị trường (cạnh tranh, độc quyền, cạnh tranh độc quyền, độc quyền tập đoàn)
- Các bài tập xác định điểm cân bằng cung cầu trong từng loại thị trường
- So sánh ưu nhược điểm của từng loại thị trường; Lấy một thị trường cụ thể trong thực tiễn để phân tích, thảo luận.

Kiểm tra:

(1,0 giờ)

Chương 6 Thị trường các yếu tố sản xuất

Thời gian: 7 giờ (LT: 4 giờ; BT: 2 giờ; KT: 1 giờ)

Mục tiêu:

- Trình bày được cung cầu các yếu tố phục vụ cho quá trình sản xuất (lao động, vốn, đất đai); Xác định được lượng lao động, vốn, đất đai cần thiết để tổ chức sản xuất có hiệu quả.
- Thực hiện được các bài tập tình huống, bài tập tính toán xác định lượng lao động, vốn hiệu quả nhất, xác định mức giá thuê đất.
- Nghiêm túc, tích cực, chủ động trong hoạt động học tập, nghiên cứu.

Nội dung chương:

6.1 Những vấn đề chung

(1,0 giờ)

6.2 Thị trường lao động

(1,5 giờ)

6.3 Thị trường vốn

(1,5 giờ)

Bài tập:

(2,0 giờ)

- Cầu về lao động, vốn, đất đai; Cân bằng trên thị trường lao động, thị trường vốn, thị trường đất đai.
- Bài tập xác định lượng lao động, vốn cần thiết để hiệu quả sản xuất là tối đa.
- Bài tập định giá thuê đất.

Kiểm tra:

(1,0 giờ)

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra mức độ thấu hiểu, khả năng phân tích, tổng hợp, kiến giải và xử lý thông tin, kiến thức.
- Kỹ năng: Thông qua giải bài tập tình huống và trả lời các câu hỏi liên quan khác.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nghiêm túc, tích cực, chủ động trong hoạt động học tập, nghiên cứu.

2. Phương pháp: có sự tham gia của người học (*dự án, trình bày vấn đề, báo cáo kết quả nghiên cứu*): Đánh giá từng phần, theo module.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học này được áp dụng để giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành quản trị kinh doanh trình độ cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Lấy người học làm trung tâm. Trên cơ sở học lý thuyết để người học trở nên năng động và dễ tiếp thu kiến thức giảng viên sẽ đặt câu hỏi, ra bài tập liên quan đến từng chủ đề và trình bày quan điểm cá nhân. Học phần này chủ yếu dùng bảng và thuyết trình, ngoài ra có thể kết hợp máy chiếu hỗ trợ.

- Đối với người học: Thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt tự giác phát huy tính tích cực của bản thân:

+ Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra. Sinh viên phải tham gia tối thiểu 75% giờ lên lớp và tham gia đầy đủ các bài kiểm tra trên lớp và bài thi kết thúc học phần.

+ Thảo luận: Chuẩn bị các nội dung thảo luận được giao, phát hiện vấn đề, tham gia thảo luận trên lớp.

+ Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình các vấn đề chuyên ngành.

3. Những trọng tâm cần lưu ý:

- Cung; Cầu hàng hoá
- Lý thuyết hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp
- Cấu trúc thị trường
- Thị trường các yếu tố sản xuất

4. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính

[1] Hoàng Thị Dung (2017), *Bài giảng Kinh tế học vi mô*, Trường Đại học Quảng Bình.

- Tài liệu tham khảo

[1] Ngô Đình Giao (2010), *Kinh tế học vi mô*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[2] Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2014), *Nguyên lý kinh tế học vi mô*, NXB Lao động, Hà Nội.

[3] Vũ Kim Dũng (2006), *Giáo trình Nguyên lý kinh tế học vi mô*, NXB Thống kê, Hà Nội.

[4] David Begg (2015), *Kinh tế học vi mô (Bản dịch)*, NXB Thống kê, Hà Nội.

[5] Paul A. Samuelson (2011), *Kinh tế học (Bản dịch)*, NXB Tài chính, Hà Nội.

5. Ghi chú và giải thích: Không.